TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/DS-ST.
Ngày: 27/5/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Bé em

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phien tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ: 4 P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Ngọc M** – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Ngô Bạch L**

Địa chỉ: Số A, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Chí H**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bà Lê Hồng Ngọc H1, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 18/9/20 - H, X, khu A, phường T, Quận N, Thành phố Cần Thơ

Ông L yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông H và bà H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần () Kiên Long theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 369/21/HĐHM/0300-6655 ngày 03/11/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021: Số tiền vay 1.450.000.000đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: từ ngày 11/5/2022 đến ngày 10/11/2022. Lãi suất vay: 10,6%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dung. Các khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của biểu lãi suất huy động tiền gửi VND dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 3,7%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng tín dụng này, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau: Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo khế ước nhận nợ, lãi suất vay của các khế ước nhận nợ sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần và lãi suất vay điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của biểu lãi suất huy động tiền gửi VND dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,7%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

Ngày 10/05/2022, Ngân hàng TMCP K đã giải ngân và ông Huỳnh Chí H, bà Lê Hồng Ngọc H1 đã nhận nợ toàn bộ số tiền nêu trên theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 369.1.2-6655/KUNN ngày 10/05/2022.

Bên cạnh đó, ông H và bà H1 còn ký với ngân hàng Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019: Hạn mức thẻ tín dụng: 30.000.000 đồng. Loại thẻ: Thẻ Visa Credit Classic; Thẻ Jeb C. Mục đích sử dụng: Tiêu dùng.

Để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng trên, hai bên có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 369/21/HĐTC-BĐS/0300-6655 ngày 03/11/2021. Tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, diện tích 14.833,1m^2 , hình thức sử dụng: sử dụng riêng, Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: đến ngày 13/12/2070 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR316147, số vào sổ cấp GCN CS05345 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/6/2019, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, tỉnh Bến Tre cập nhật chỉnh lý ngày 01/11/2021

Trong quá trình vay vốn, ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông H và bà H1 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng. Tính đến ngày 27/5/2024, ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền cụ thể là: 1.877.021.197 đồng, gồm:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021 là 1.821.318.203 đồng gồm: tiền nợ gốc: 1.450.000.000đồng, lãi trong hạn: 13.053.973 đồng, lãi quá hạn: 356.247.123 đồng, lãi chậm trả lãi: 2.017.107 đồng

+ Dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019 là 55.702.994 đồng gồm: nợ gốc: 29.291.475 đồng, lãi quá hạn: 13.243.698 đồng, phí 13.167.821 đồng.

Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông H và bà H1 trả số tiền trên. Trường hợp ông H và bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông H và bà H1 cũng như không tiến hành hòa giải giữa ngân hàng với ông H và bà H1 được.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K; buộc ông H, bà H1 trả khoản nợ vay 1.450.000.000 đồng và nợ thẻ tín dụng 29.291.475 đồng; trả lãi tạm tính đến ngày 27/5/2024 và các khoản phí, đồng thời bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 28/5/2024 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông H, bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

- Án phí và chi phí tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 trả số tiền 1.877.021.197 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 369/21/HĐHM/0300-6655 ngày 03/11/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021, và Giấy đăng ký

phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019. Xét quan hệ tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", hợp đồng được thực hiện tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Bạch L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24/5/2024. Bị đơn ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Bạch L, ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1.

[2] Về nội dung: Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 369/21/HĐHM/0300-6655 ngày 03/11/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc và lãi 1.821.318.203 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021: xét thấy, ngân hàng TMCP K đã thực hiện việc giải ngân số tiền 1.450.000.000 đồng cho ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021. Ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả lãi và vốn cho Ngân hàng TMCP K dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Tính đến ngày 27/5/2024, ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền cụ thể là: 1.821.318.203 đồng gồm: tiền nợ gốc: 1.450.000.000đồng, lãi trong hạn: 13.053.973 đồng, lãi quá hạn: 356.247.123 đồng, lãi chậm trả lãi: 2.017.107 đồng. Do ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông H và bà H1 chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc và lãi 55.702.994 đồng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019: Ngân hàng TMCP K đã thực hiện việc cấp thẻ tín dụng cho ông H theo đề nghị. Sau khi nhận thẻ, ông H đã thực hiện các giao dịch với số tiền 29.291.475 đồng. Do ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền tính đến ngày 27/5/2024 là 55.702.994 đồng gồm: nợ gốc: 29.291.475 đồng, lãi quá hạn: 13.243.698 đồng, phí 13.167.821 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu buộc bà H1 chịu trách nhiệm liên đới với ông H, xét thấy bà H1 biết việc ông H đăng ký phát hành thẻ và đồng ý thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay của ông H nên việc ngân hàng yêu cầu bà H1 chịu trách nhiệm liên đới trả nợ với ông H là có căn cứ nên được chấp nhận

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: xét thấy ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 vay tiền của Ngân hàng TMCP K có bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 369/21/HĐTC-BĐS/0300-6655 ngày 03/11/2021. Tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, diện tích 14.833,1m^2 , hình thức sử dụng: sử dụng riêng, Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: đến ngày 13/12/2070 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR316147, số vào sổ cấp GCN CS05345 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/6/2019, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, tỉnh Bến Tre cập nhật chỉnh lý ngày 01/11/2021.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên được giao kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc Ngân hàng TMCP K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông H và bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội = 36.000.000đ + (1.877.021.197đ - 800.000.000đ) x 3% = 68.310.600đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, cụ thể tuyên:

Buộc ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 27/5/2024 là: 1.877.021.197 (Một tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu không trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bảy) đồng, gồm:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 369.1/21/HĐTD/0300-6655 ngày 03/11/2021 là 1.821.318.203 (Một tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn hai trăm lẻ ba) đồng gồm: tiền nợ gốc: 1.450.000.000 (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng, lãi trong hạn: 13.053.973 (Mười ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng, lãi quá hạn: 356.247.123 (Ba trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba) đồng, lãi chậm trả lãi: 2.017.107 (Hai triệu không trăm mươi bảy nghìn một trăm lẻ bảy) đồng

+ Dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0122/19/TC/0300-06655 ngày 31/08/2019 là 55.702.994 (Năm mươi lăm triệu bảy trăm lẻ hai nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng gồm: nợ gốc: 29.291.475 (Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 13.243.698 (Mười ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám) đồng, phí 13.167.821 (Mười ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày 28/5/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 369/21/HĐTC-BĐS/0300-6655 ngày 03/11/2021 (Hợp đồng được công chứng ngày 03/11/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/11/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G). Tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, diện tích 14.833,1m^2 , hình thức sử dụng: sử dụng riêng, Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: đến ngày 13/12/2070 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR316147, số vào sổ cấp GCN CS05345 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/6/2019, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, tỉnh Bến Tre cập nhật chỉnh lý ngày 01/11/2021

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Chí H và bà Lê Hồng Ngọc H1 phải liên đới chịu là 68.310.600 (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn sáu trăm) đồng

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 30.843.000 (Ba mươi triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng theo biên lai số 0007314 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương